TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Đào
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 398/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Hoàng C, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ 6, thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Nguyên đơn chị N có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thúy N trình bày: Chị N và Anh Hoàng C tự tìm hiểu và kết hôn năm 2015 có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh C ở xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường mâu thuẫn nhâu. Nguyên nhân là do anh C ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm gì đến gia đình vợ con. Đến cuối năm 2017, anh C bỏ nhà đi khỏi địa phương và từ đó đến nay anh C không có tin tức gì là còn sống hay đã chết mặc dù chị N và gia đình phía bên anh C đã tìm kiếm khắp nơi, đăng tin báo đài nhưng vẫn không có tin tức gì về anh C. Tại Quyết định số 18/2023/QDDS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố Anh Hoàng C mất tích. Nay chị N nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên xin chị N xin được ly hôn với Anh Hoàng C.

Về con chung: Chị N xác định chị và Anh Hoàng C có 01 con chung tên là: Hoàng Thiên P, sinh ngày: 01/6/2017, hiện nay cháu Phúc đang sinh sống với chị tại Quảng Ngãi và đã có cuộc sống ổn định. Chị N có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N khai chị và Anh Hoàng C không có tài sản chung không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Chị N khai chị và Anh Hoàng C không có nợ chung không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn Anh Hoàng C đã được Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố mất tích. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Anh C vắng mặt nên không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Bị đơn mất tích nên vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thúy N. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N giao con chung là cháu Phúc cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn Anh Hoàng C có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Anh Hoàng C đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại các Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Thúy N và Anh Hoàng C có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 118, quyển số 01/2015 do Uỷ ban nhân dân xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 06/10/2015 nên xác định chị N và anh C là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn chị N xác định vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh C ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm gì đến gia đình vợ con. Đến cuối năm 2017, anh C bỏ nhà đi khỏi

địa phương và từ đó đến nay anh C không có tin tức gì là còn sống hay đã chết mặc dù chị N và gia đình phía bên anh C đã tìm kiếm khắp nơi, đăng tin báo đài nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Cả. Tại Quyết định số 18/2023/QDDS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố Anh Hoàng C mất tích. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án muốn hòa giải cho các bên đoàn tụ chung sống làm ăn nuôi con, nhưng anh C đã bỏ đi và đã được tuyên bố mất tích nên không đến Tòa án để làm việc. Hội đồng xét xử thấy các bên đương sự không thật sự mong muốn sống bên nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài thì cuộc sống hôn nhân cũng không có. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Thúy N xin được ly hôn với Anh Hoàng C.

[3] Về con chung: Theo chị N khai và căn cứ vào giấy khai sinh xác định vợ chồng chị N, anh C có 01 con chung tên là: Hoàng Thiên P, sinh ngày: 01/6/2017, hiện nay cháu Phúc đang sinh sống với chị tại Quảng Ngãi và đã có cuộc sống ổn định. Chị N có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Do bị đơn anh C đã mất tích, vắng mặt, Hội đồng xét xử không biết được nguyện vọng của anh C có mong muốn nuôi con hay không. Trong khi cháu Phúc hiện đang sinh sống ổn định với chị N. Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, không thể giao con chung cho anh C nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu Phúc cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế và đúng pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Toà án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị N khai vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị N khai vợ chồng không có nợ ai và không cho ai mượn nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Được tính trừ vào số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lại thu số 0008338 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

[8] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 2 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thúy N. Chị Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với Anh Hoàng C.

2. Về con chung, nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung:

- Xác định vợ chồng Chị Nguyễn Thị Thúy N và Anh Hoàng C có 01 con chung tên là: Hoàng Thiên P, sinh ngày: 01/6/2017.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thúy N. Giao cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày: 01/6/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Toà án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị N khai không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị N khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được tính trừ vào số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lại thu số 0008338 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THA.DS huyện T;*
- *UBND xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi*
- *Các bên đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành